

Số: /BC- CTK

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2022

tỉnh Bắc Giang

Từ đầu năm đến nay tình hình kinh tế- xã hội diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chậm lại, lạm phát gia tăng, giá dầu cao, xung đột quân sự Nga – Ucraina diễn biến ngày càng phức tạp; trong nước giá xăng dầu tăng cao, giá nguyên phụ liệu đầu vào cho sản xuất tăng lên từng ngày, điều đó đã gây ảnh hưởng nặng nề cho hoạt động kinh tế xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng. Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo và triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đảm bảo thực hiện tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Bởi vậy tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Bắc Giang tháng 9 và 9 tháng đã đạt được kết quả tích cực, cụ thể:

I. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

1.1. Về trồng trọt: Từ đầu năm đến nay thời tiết cơ bản thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển và cho thu hoạch, công tác thủy lợi được quan tâm chỉ đạo tích cực. Các loại cây trồng chủ lực tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất quy mô lớn, có sự hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị. Diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng chính đều bằng và tăng so với cùng vụ năm trước, riêng cây hàng năm diện tích và sản lượng nhiều loại cây giảm, cụ thể:

a- Đối với cây hàng năm:

- Về diện tích: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt gần 154,3 nghìn ha, bằng 98% so với cùng kỳ (vụ mùa toàn tỉnh đạt 64,6 nghìn ha, bằng 97,6% so với cùng vụ năm trước), nguyên nhân diện tích trồng cây hàng năm những năm gần đây có xu hướng thu hẹp dần, chủ yếu giảm ở cây lúa, do một số địa phương chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang sử dụng cho mục đích khác và trồng cây ăn quả có năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế cao hơn, cụ thể:

+ Diện tích lúa ước đạt 97 nghìn ha, bằng 97,3% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt 50 nghìn ha, bằng 97,6% so với cùng kỳ);

+ Diện tích cây ngô toàn tỉnh trồng ước đạt gần 10 nghìn ha, bằng 98,9% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt trên 2,4 nghìn ha, bằng 103,2% so với cùng kỳ);

+ Diện tích cây khoai lang trồng ước đạt gần 3,7 nghìn ha, bằng 90,8% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt trên 505 ha, bằng 96,5% so với cùng kỳ);

+ Diện tích cây lạc trồng ước đạt 8,2 nghìn ha, bằng 95,3% (vụ mùa ước đạt gần 1,4 nghìn ha, bằng 99,4%) so với cùng kỳ;

+ Diện tích rau các loại toàn tỉnh trồng ước đạt 24,9 nghìn ha bằng 100,6% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt trên 6,3 nghìn ha, bằng 99,4% so với cùng kỳ).

NÔNG NGHIỆP

Tiến độ sản xuất nông nghiệp
(15/9/2022)



DT Lúa: 50,0 nghìn ha
↓ 2,4% so cùng kỳ



DT Ngô: 2,4 nghìn ha
↑ 3,2% so cùng kỳ



DT Rau: 6,3 nghìn ha
↓ 0,6% so cùng kỳ



Về năng suất:

+ Năng suất lúa cả năm ước đạt 58,4 tạ/ha, bằng 100,3% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt 56,4 tạ/ha, bằng 100,2% so với cùng kỳ).

+ Năng suất ngô cả năm ước đạt 41,8 tạ/ha, bằng 99,2% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt 45 tạ/ha, bằng 100,6% so cùng kỳ).

+ Năng suất khoai lang ước đạt 112,9 tạ/ha, bằng 99,6% so với cùng kỳ (vụ mùa ước đạt 87 tạ/ha, bằng 100,8% so với cùng kỳ).

+ Năng suất rau các loại vụ mùa ước đạt 180,7 tạ/ha, bằng 100,3% so với cùng kỳ.

Về sản lượng:

+ Sản lượng lúa năm 2022 đạt 566,3 nghìn tấn, bằng 97,5% so với cùng kỳ (vụ mùa đạt 282,1 nghìn tấn, bằng 97,7% so với cùng kỳ).

+ Sản lượng ngô cả năm ước đạt trên 41,7 nghìn tấn, bằng 98,1% so với cùng kỳ (vụ mùa đạt 10,8 nghìn tấn, bằng 103,8% so với cùng kỳ).

+ Sản lượng khoai lang cả năm ước đạt 41,6 nghìn tấn, bằng 90,6% so với cùng kỳ (vụ mùa đạt 4,2 nghìn tấn, bằng 97,3% so với cùng kỳ).

+ Sản lượng lạc cả năm ước đạt 21,4 nghìn tấn, bằng 94,7% so với cùng kỳ (vụ mùa đạt 3,5 nghìn tấn, bằng 100,2% so với cùng kỳ).

+ Sản lượng rau các loại cả năm ước đạt 415,6 nghìn tấn, bằng 100,6% so với cùng kỳ.

b- Đối với cây lâu năm:

Các loại cây lâu năm chuyển dịch theo hướng giảm diện tích cây có múi bị thoái hóa như cây cam, tăng diện tích bưởi, na, ổi và một số loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Tổng diện tích cây lâu năm của tỉnh tiếp tục tăng ước đạt trên 52,2 nghìn ha, tăng 0,5% và có sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo định hướng, quy hoạch vùng và phù hợp với thổ nhưỡng, những cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp dần thay thế bằng những loại cây có hiệu quả kinh tế cao hơn, như: Vải sớm, bưởi, Na, ổi cụ thể:

+ Cây cam diện tích đạt gần 4,4 nghìn ha, bằng 84,8% so với cùng kỳ; sản lượng 9 tháng đầu năm ước đạt 12 nghìn tấn, bằng 99,5% so với cùng kỳ;

+ Diện tích cây bưởi đạt trên 5,6 nghìn ha, bằng 101,7% so với cùng kỳ; sản lượng 9 tháng ước đạt trên 14,2 nghìn tấn, bằng 101,8% so với cùng kỳ;

+ Diện tích cây vải ước đạt 29,3 nghìn ha, bằng 103,4% so với cùng kỳ, diện tích tăng chủ yếu vải thiều sớm, vải thiều chính vụ xu hướng giảm dần do hiệu quả kinh tế không cao; sản lượng năm 2022 ước đạt gần 199,6 nghìn tấn, bằng 92,9% so với cùng kỳ.

1.2. Về chăn nuôi: Công tác nắm bắt tình hình, kiểm soát phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được quan tâm, thực hiện hiệu quả. Chăn nuôi đã có sự chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất theo hướng trang trại, tập chung theo chuỗi khép kín, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao. Do giá thức ăn chăn nuôi từ đầu năm đến nay vẫn tăng ở mức cao, nên tổng đàn gia súc vẫn tiếp tục có xu hướng giảm, đàn lợn tương đối ổn định, đàn gia cầm tăng trưởng nhẹ, cụ thể:

+ Đàn trâu vẫn tiếp tục giảm, tổng đàn đạt 32,1 nghìn con, giảm 8,5% so với cùng kỳ do hiệu quả kinh tế không cao, diện tích chăn thả thu hẹp; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 9 tháng đạt 1.209 tấn, bằng 82,4% (riêng tháng 9 ước đạt 138 tấn, bằng 83,6%) so với cùng kỳ.

+ Đàn bò giảm mạnh, tổng đàn ước đạt 113,6 nghìn con, giảm 13,2% so với cùng kỳ; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng 9 tháng ước tính đạt 3,8 nghìn tấn, bằng 92,1% (riêng tháng 9 ước đạt 414 tấn, bằng 89%) so với cùng kỳ.

+ Riêng đàn lợn vẫn tập trung chủ yếu ở các cơ sở, doanh nghiệp chăn nuôi có quy mô lớn; số đầu con ước đạt 896,5 nghìn con, bằng 95,1% so cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 129,5 nghìn tấn, bằng 97,9% so với cùng kỳ (riêng tháng 9 ước đạt 14 nghìn tấn, bằng 98,9% so với cùng kỳ).

+ Gia cầm tăng trưởng nhẹ, thị trường tiêu thụ ổn định và có xu hướng tăng dần, tăng 1,1% (ước đạt 19,4 triệu con) so với cùng kỳ (trong đó, đàn gà ước đạt trên 16,9 triệu con, tăng 0,9% so với cùng kỳ); sản lượng gia cầm xuất chuồng 9 tháng ước đạt 78,6 nghìn tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ (trong đó, sản lượng gà hơi xuất chuồng ước đạt 63 nghìn tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ).

2. Sản xuất lâm nghiệp

Để đảm bảo kế hoạch sản xuất năm 2022, ngay từ đầu năm ngành Nông nghiệp đã chỉ đạo, quản lý và làm tốt khâu ươm, chăm sóc và bảo vệ cây giống nhằm cung cấp đủ nhu cầu giống tốt cho người sản xuất. Đến nay toàn tỉnh đã trồng

được 7.975 ha rừng tập trung, bằng 100,4% so với cùng kỳ; trồng cây phân tán ước đạt 4.098 ngàn cây, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Về sản lượng gỗ khai thác ước tháng 9 đạt 72,1 nghìn m³, bằng 101,2% so với cùng kỳ, nâng tổng sản lượng gỗ khai thác 9 tháng ước đạt 565 nghìn m³, bằng 100,1% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác tháng 9 ước đạt 4,8 nghìn ste, bằng 68,1% so với cùng kỳ, nâng tổng sản lượng củi khai thác 9 tháng ước đạt 42,6 nghìn ste, bằng 74,9% so với cùng kỳ.

3. Thủy sản

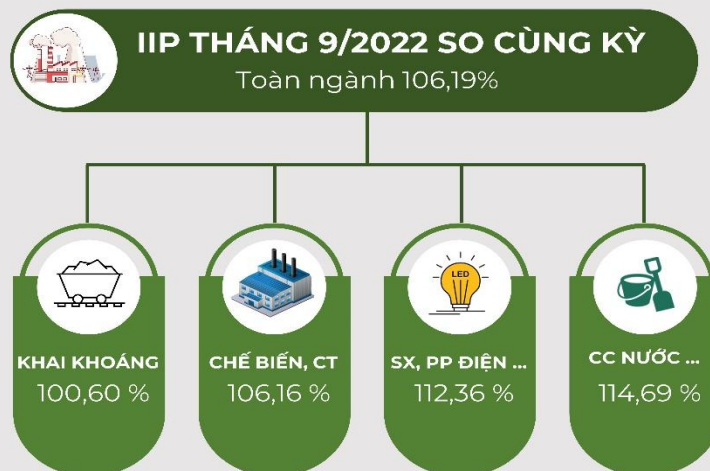
Tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2022 thời tiết tương đối thuận, cùng với việc tích cực chủ động nguồn nước đảm bảo mặt nước cho việc nuôi trồng thủy sản nên kết quả sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt khá, cụ thể:

Tháng 9 tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt hơn 5,4 nghìn tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ (sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 5,1 nghìn tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 281,5 tấn, bằng 94,8% so với cùng kỳ).

Tính chung 9 tháng tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt trên 38,6 nghìn tấn, tăng 5,4% so với cùng kỳ (sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt trên 36,3 nghìn tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt trên 2,3 nghìn tấn, bằng 95,4% so với cùng kỳ).

II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Từ đầu năm đến nay Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã kịp thời đưa ra các chính sách thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính; chỉ đạo tăng cường theo sát, nắm tình hình



của doanh nghiệp; thành lập nhiều Tổ nhằm kịp thời thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp; cùng đó là một số doanh nghiệp quy mô lớn tiếp tục ký kết được đơn hàng mới và mở rộng sản xuất, nên sản xuất công nghiệp của tỉnh đã nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng trở lại, cụ thể:

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9/2022 so với tháng trước tăng 7,56% và tăng 6,19% so với cùng kỳ, cụ thể:

+ Ngành khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2022 tăng 13,51% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước;

+ Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,86% so với tháng trước và tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước, như: Sản xuất kim loại tăng 2,13% so với tháng trước và tăng 16,51% so với cùng kỳ; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tăng 9,43% so với tháng trước và tăng 7,01% so với cùng kỳ.....

Nguyên nhân chính: Các doanh nghiệp lớn như Fuhong, Newwing, Siflex, Luxshare, Fuyu... . hoạt động ổn định, lượng đơn đặt hàng tăng, công suất sử dụng máy móc của các công ty này đã đạt từ 100% , thị trường tiêu thụ trên thế giới dần hồi phục nên lượng đơn đặt hàng mới và các doanh nghiệp thúc đẩy tiến độ giao hàng, v.v....

Tuy nhiên vẫn còn một số ngành sản xuất giảm so với cùng kỳ, do đơn đặt hàng giảm, nguyên phụ liệu đầu vào tăng cao, nhu cầu tiêu dùng của thị trường thế giới giảm, như: ngành may mặc so với cùng kỳ giảm 22,11%; sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất giảm 23,03% so với cùng kỳ, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 14,93% so với cùng kỳ;

+ Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng chỉ số IIP tháng 9 giảm 12,26% so với tháng trước và tăng 12,36% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 44,16% so với cùng kỳ; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 46,55%; ngành khai khoáng bằng 95,50%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,27%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,53%.

III. THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ- XÂY DỰNG

1. Vốn đầu tư

Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ngay từ đầu năm Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thực hiện

nhiều chính sách ưu đãi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tiếp tục tập trung cao cho công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đồng thời thực hiện nhiều giải pháp để kích cầu, các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các KCN, CCN gắn với tăng cường thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư đã phát huy được hiệu quả. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước thực hiện quý III đạt 21.039,7 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ, nâng tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 9 tháng đầu năm ước đạt 51.644,3 tỷ đồng, tăng 32,3% so với cùng kỳ, cụ thể các khu vực như sau:

+ Vốn nhà nước: Dự tính quý III năm 2022 đạt 3.279,8 tỷ đồng (chiếm 15,6% tổng vốn) và tăng 91,89% so với cùng kỳ, tính chung 9 tháng ước đạt 7.043,5 tỷ đồng (chiếm 13,6% tổng vốn), tăng 58,25% so với cùng kỳ. Tăng do công tác giải phóng mặt bằng nhiều dự án đảm bảo đúng tiến độ, đồng thời chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định không qua xây dựng cơ bản của các đơn vị sử dụng ngân sách tăng,...

+ Vốn khu vực ngoài Nhà nước: Dự tính quý III đạt 13.395,9 tỷ đồng (chiếm 63,7% tổng vốn) và tăng 9,9% so với cùng kỳ, tính chung 9 tháng ước đạt 32.984,9 tỷ đồng (chiếm 63,8% tổng vốn) và tăng 29,2% so với cùng kỳ. Tăng chủ yếu do vốn đầu tư và xây dựng của các tổ chức và doanh nghiệp ngoài nhà nước quý 3 tăng 18,9% so với cùng kỳ và 9 tháng tăng 45,5% so với cùng kỳ.

+ Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Dự tính quý III ước đạt 4.363,9 tỷ đồng (chiếm 20,7% tổng vốn) và tăng 12,2% so với cùng kỳ, tính chung 9 tháng ước đạt 11.636 tỷ đồng, tăng 28,1% so với cùng kỳ. Tăng do tỉnh Bắc Giang tiếp tục thực hiện nhiều chính sách ưu đãi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, được hỗ trợ tối đa về đơn giản hóa thủ tục hành chính; giải phóng mặt bằng, chính sách tuyển lao động đã làm cho các nhà đầu tư tăng kỳ vọng khi đầu tư vào Bắc Giang. Đồng thời các dự án lớn được chấp thuận đầu tư cũng như nhà máy mở rộng sản xuất được dồn đốc triển khai.

2. Hoạt động xây dựng

Tình hình hoạt động xây dựng tháng 9 và 9 tháng năm 2022 do ảnh hưởng của giá vật liệu xây dựng tăng cao, cũng như giá nguyên liệu đầu vào tăng từ đầu năm, đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ các công trình, dự án, một số dự án, công trình thi công không đạt theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên hoạt động xây dựng chuyên dụng, các công trình nhà ở tiến độ san lấp, giải phóng mặt bằng đạt khá, một số khu dân cư mới đã triển khai xây dựng ổn định; việc thi công và giải ngân các công trình trọng điểm đảm bảo đúng tiến độ; chính sách lãi suất ngân hàng điều chỉnh giảm đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn vay, nên nhiều doanh nghiệp tháo gỡ được khó khăn, sản xuất, kinh doanh tiếp tục mở rộng đầu tư xây dựng, các công trình, dự án được xây dựng triển khai tốt, như: Hạ tầng KDC đường Hoàng Hoa Thám – Song Mai ước thực hiện trong quý đạt 10,8 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 15 tỷ đồng; Khu dân cư vành đai 4 ước thực hiện trong quý đạt 12,3 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 28,7 tỷ đồng; Thi công hệ thống PCCC nhà xưởng IO2-IO2A - Công ty FuKang ước thực hiện trong quý đạt 16,9 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 34,1 tỷ đồng; Công trình đường tỉnh lộ 295 ước thực hiện quý III đạt 45,5 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 133,5 tỷ đồng; Khu đô thị mới phía đông thị trấn Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang ước thực hiện quý III đạt 13,7 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 81 tỷ đồng; Nhà xưởng trong khu công nghiệp Hòa Phú ước thực hiện quý III đạt 40 tỷ, lũy kế 9 tháng đạt 73 tỷ đồng; Trường cao đẳng Việt Hàn ước thực hiện quý III đạt 15 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 48 tỷ đồng,...

IV. GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BUƯ CHÍNH VIỄN THÔNG

1. Giao thông vận tải

Tháng 9/2022 nhu cầu đi lại của người dân tăng so với tháng trước, nên doanh thu vận tải, kho bãi tháng 9 (ước đạt 604,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ tăng 26,1%. Tính chung 9 tháng doanh thu vận tải, kho bãi (ước đạt 5.082,6 tỷ đồng) tăng 42,8% so với cùng kỳ, cụ thể:

+ *Vận tải hành khách* tháng 9/2022 ước tính doanh thu đạt 109,4 tỷ đồng, tăng 52,4% so với cùng kỳ; vận chuyển hành khách ước đạt 2.289 nghìn lượt khách, tăng 47,3% so với cùng kỳ; luân chuyển hành khách ước đạt 102.244 nghìn lượt khách.Km, tăng 42,4% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng doanh thu vận tải hành khách ước đạt 878,9 tỷ đồng, tăng 59,6% so với cùng kỳ; vận chuyển hành khách ước đạt 18.228 nghìn hành khách, tăng 56,1% so với cùng kỳ; luân chuyển hành khách ước đạt 831.575 nghìn hành khách. Km, tăng 53,5% so với cùng kỳ.

+ *Vận tải hàng hóa* tháng 9/2022 ước tính doanh thu đạt 475,3 tỷ đồng, tăng 21,4 so với cùng kỳ; vận chuyển hàng hóa ước đạt 4.475 nghìn tấn, tăng 21,6% so

với cùng kỳ; luân chuyển hàng hóa ước đạt 114.078 nghìn tấn.Km, tăng 22,9% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng ước tính doanh thu đạt 4.035,2 tỷ đồng, tăng 40,1% so với cùng kỳ; vận chuyển hàng hóa ước đạt 37.264 nghìn tấn,tăng 36,6% so với cùng kỳ; luân chuyển hàng hóa ước đạt 970.306 nghìn tấn. Km, tăng 37,8% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân vận tải tháng 9 và 9 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước là do cùng thời kỳ tỉnh Bắc Giang vẫn hạn chế các hoạt động dịch vụ do ảnh hưởng của dịch covid-19; nhu cầu vận tải hàng hóa thì giảm sút, hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh đều dừng hoạt động, tần suất xe các tuyến đều giảm, lượng khách trên xe quy định thấp hơn so với số ghế ngồi của xe...

2. Bưu chính, viễn thông

Từ đầu năm đến nay, ngành đã tăng cường chỉ đạo điều hành khai thác mạng lưới thông tin bưu chính, viễn thông, thực hiện phương án phân tải, phân lượng, xây dựng và củng cố hạ tầng công nghệ thông tin nhằm hạn chế tới mức thấp nhất hiện tượng nghẽn mạng; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân. Nâng cấp, bổ sung tính năng trên phần mềm QLVB&ĐHCV; tiếp tục xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang; xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang; nâng cấp, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP); phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang; triển khai hệ thống tập trung Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang...

Tháng 9 và 9 tháng năm 2022 ngành Bưu chính viễn thông đã đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân; chất lượng các dịch vụ ngày càng được nâng lên; các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng lưới, mở rộng các loại hình dịch vụ, nâng cao và đáp ứng tốt chất lượng phục vụ. Tiếp tục hỗ trợ vận hành, duy trì vận hành tốt các hệ thống: Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, hệ thống CSDL Quốc gia về khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận các yêu cầu cấp, đổi, thu hồi chứng thư số cho các cơ quan đơn vị,...

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 9 tháng ước đạt 2.035 tỷ đồng, trong đó doanh thu bưu chính quý III ước đạt 412 tỷ đồng; doanh thu viễn thông ước đạt

1.623 tỷ đồng. Tổng sản lượng cung ứng dịch vụ bưu chính, như: Dịch vụ thư đi trong nước, đi các nước và đến tỉnh Bắc Giang đạt 583.510 thư; dịch vụ gói, kiện hàng hóa trong nước, đi các nước và đến tỉnh Bắc Giang đạt 7.805,6 nghìn bưu kiện. Thuê bao điện thoại ước đạt 1.918,3 nghìn thuê bao, trong đó: Thuê bao cố định đạt 13,9 nghìn thuê bao; thuê bao di động trả trước đạt 1.710,4 nghìn thuê bao; thuê bao di động trả sau đạt 194,1 nghìn thuê bao; thuê bao Internet (cố định, di động) ước đạt 1.760,8 nghìn thuê bao. Tổng vị trí lắp đặt trạm BTS đến nay trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.535 trạm.

V. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

1. Tổng mức bán lẻ

Tháng 9/2022 hầu hết các nhóm hàng đều có mức tăng so với tháng trước, ước tính đạt 3.161,6 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 24,25% so với cùng kỳ, trong đó các nhóm hàng đều tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ, như: Lương thực, thực phẩm tăng 2,68% so với tháng trước và tăng 26,05% so với cùng kỳ; nhóm hàng gỗ và vật liệu xây dựng tăng 2,43% so với tháng trước và tăng 32,52% so với cùng kỳ; nhóm hàng vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 0,76% so với tháng trước và tăng 19,89% so với cùng kỳ năm trước; nhóm ô tô con và phương tiện đi lại tăng cao lần lượt là tăng 56,11%, tăng 45,06% so với tháng trước và tăng lần lượt là 9,95% so với cùng kỳ, tăng 14,0% so với cùng kỳ,.... Còn lại một số nhóm mặt hàng giảm nhẹ so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng so với cùng kỳ, như: Nhóm xăng dầu các loại giảm 0,67% so với tháng trước nhưng so với cùng kỳ tăng 44,97%....

THƯƠNG MẠI

Tổng mức bán lẻ hàng hóa T9/2022 đạt 3,2 nghìn tỷ, tăng 24,3% so với cùng kỳ, trong đó một số mặt hàng chủ yếu:



Nguyên nhân chính:

+ Dịch bệnh được kiểm soát, tỷ lệ tiêm phòng cao, các ngành nghề đã được hoạt động trở lại trong trạng thái bình thường mới; các hoạt động kích cầu và các chương trình khuyến mãi được các đơn vị kinh doanh được triển khai bằng nhiều hình thức, nhiều đợt đã góp phần thúc đẩy sức mua của thị trường hàng hóa dịch vụ tiêu dùng của người dân tích cực hơn

Tính chung 9 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 26.617,4 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ, do một số nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn tăng: Nhóm vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 27,91% so với cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 31,21% so với cùng kỳ; nhóm đá quý, kim loại quý tăng 36,71% so với cùng kỳ; nhóm xăng dầu các loại tăng 78,75%,... đã tác động mạnh làm tăng tổng mức bán lẻ tháng 9 và 9 tháng của tỉnh.

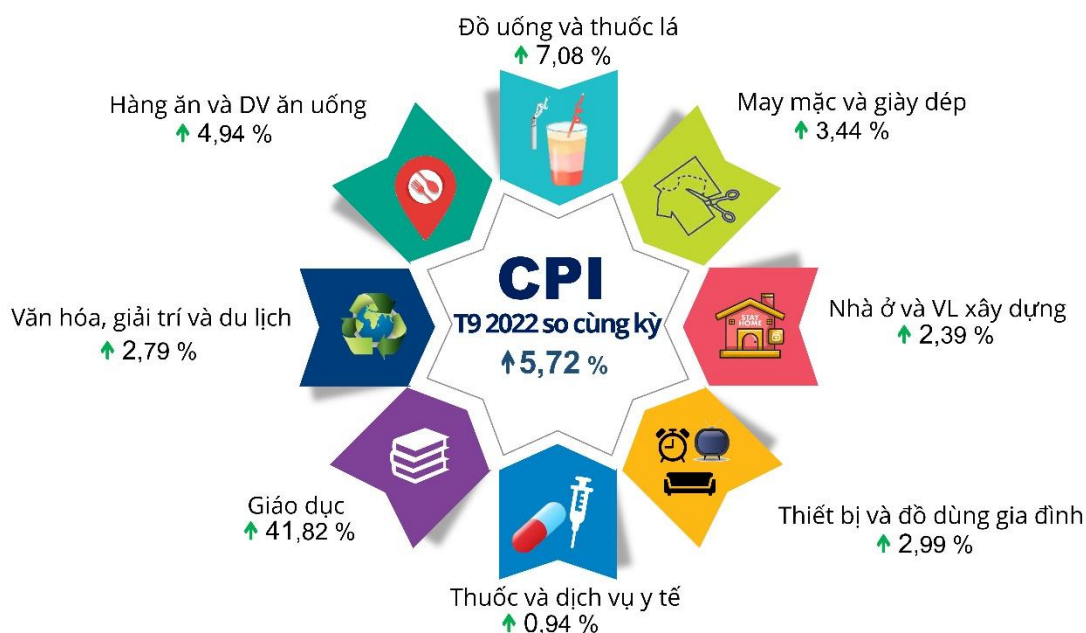
2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2022 tăng 1,31% so với tháng trước (trong đó, khu vực thành thị tăng 1,74% so với tháng trước và khu vực nông thôn tăng 1,24% so với tháng trước), chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm tăng 3,95% so với cùng kỳ. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tháng 9 so với tháng trước có 07 nhóm hàng tăng giá và 04 nhóm hàng giảm giá, cụ thể:

+ Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng: Nhóm giáo dục có mức tăng cao nhất (+34,5%) do điều chỉnh tăng giá học phí trên địa bàn tỉnh, đã tác động làm cho CPI chung tăng 1,31 điểm phần trăm; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,52%) do giá thực phẩm tăng và ăn uống ngoài gia đình tăng trong dịp nghỉ lễ 2/9; nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,22%); nhóm thiết bị đồ dùng gia đình (+0,09%); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép (+0,02%),...

+ Các nhóm hàng có chỉ số giá giảm: Nhóm giao thông có mức giảm nhiều nhất giảm 2,23% so với tháng trước, nguyên nhân giảm chủ yếu do giá xăng dầu liên tiếp được điều chỉnh giảm, đã tác động kéo CPI chung giảm 0,13 điểm phần trăm; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,85%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,3%,....

Bình quân 9 tháng đầu năm 11 nhóm hàng có chỉ số giá đều tăng so với cùng kỳ: Tăng cao nhất nhóm giao thông tăng 18,4% so với cùng kỳ; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 5,3%; nhóm nhà ở điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,55%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,41%; nhóm giáo dục tăng 5,91%,...



VI. TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG

1. Hoạt động tài chính

Công tác thu ngân sách được triển khai đồng bộ, quyết liệt, vừa đảm bảo thu đúng, đủ kịp thời các khoản thu, vừa thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế. Triển khai rà soát, phân tích, đánh giá một số khoản thu chưa đảm bảo do còn nợ của các doanh nghiệp và tổ chức cá nhân người nộp thuế,... Tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh tháng 9/2022 ước đạt 744 tỷ đồng, bằng 5,9% dự toán, trong đó: Thu tiền sử dụng đất ước đạt 441 tỷ đồng, bằng 6,3% dự toán; thu từ thuế, phí ước đạt 303 tỷ đồng, bằng 5,5% so với dự toán,....

Tính chung 9 tháng đầu năm tổng thu nội địa trên địa bàn ước đạt 12.161 tỷ đồng, bằng 96,9% dự toán giao và tăng 26% so với cùng kỳ, trong đó: Thu từ tiền sử dụng đất đạt 7.112 tỷ đồng, bằng 101,2% so với dự toán và tăng 35,6% so với cùng kỳ; thu từ thuế thu nhập cá nhân ước đạt 1.000,6 tỷ đồng, bằng 116,3% so với dự toán và tăng 39,2% so với cùng kỳ; thu từ thuế bảo vệ môi trường ước đạt 302,1 tỷ đồng, bằng

57,5% so với dự toán và bằng 79,7% so với cùng kỳ; thu thế ngoài quốc doanh ước đạt 1.146,3 tỷ đồng, bằng 95,5% dự toán và bằng 118% so với cùng kỳ,.....

Công tác điều hành chi NSNN 9 tháng đầu năm 2022 đảm bảo thực hiện theo đúng dự toán; bố trí kinh phí đủ cho thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất phát sinh.

2. Hoạt động ngân hàng

Về thị trường tiền tệ: Từ đầu năm đến nay Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện những chính sách tài khóa và tiền tệ đúng đắn của Đảng, Chính phủ, hoạt động ngân hàng của tỉnh Bắc Giang đã thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của NHNN Việt Nam về huy động và lãi suất, áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý, mức độ rủi ro của khoản vay và chia sẻ khó khăn với khách hàng; tiếp tục bám sát mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tăng cường cải cách thủ tục, giải pháp ngân hàng trong lĩnh vực tín dụng cũng như huy động vốn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng khai thác nguồn vốn huy động và tiếp tục cân đối nguồn vốn vay đảm bảo ổn định lãi suất; triển khai Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 13/01/2022 của Thống đốc NHNN Việt Nam về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng năm 2022; triển khai Thông tư 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,...

Về hoạt động tín dụng:

+ Công tác huy động vốn: Trong 9 tháng đầu năm các NHTM và quỹ TDND tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn, cụ thể ước đến 30/9/2022 vốn huy động đạt 80,6 nghìn tỷ đồng, tăng 6,7% so với 31/12/2021. Trong đó, tiền gửi dân cư ước đạt 65,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so với 31/12/2021; nguồn tiền gửi ngắn hạn ước đạt 55 nghìn tỷ đồng, giảm 1.450 tỷ đồng (-2,6%); tiền gửi trung và dài hạn ước đạt 25,6 tỷ đồng, tăng 6,5 tỷ đồng (+34,4%).

+ Công tác cho vay: So với 31/12/2021 dư nợ tín dụng trên địa bàn tăng, ước đến 30/9/2022 dư nợ tín dụng đạt 79.050 tỷ đồng, tăng 11,4%; trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 49.700 tỷ đồng, tăng 21,3%; dư nợ trung và dài hạn ước đạt 29.350 tỷ đồng, giảm 603 tỷ đồng (-2%).

+ Tình hình nợ xấu: Ngay từ đầu năm ngành đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn thận trọng xem xét, thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng và quyết định cho vay trên nguyên tắc bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn hiệu quả vay vốn. Tổng nợ xấu ước đến 30/9/2022 là 615 tỷ đồng, chiếm 0,78% trên tổng dư nợ, giảm 0,02% so với 31/12/2021.

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Công tác giải quyết việc làm và hỗ trợ người lao động

Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 27.519 lao động, đạt 86% kế hoạch năm, trong đó: Việc làm trong nước 26.091 người (bằng 113% so với cùng kỳ năm 202) và xuất khẩu lao động là 1.428 người (tăng 83% so với cùng kỳ); riêng trong quý 3 đã tạo việc làm mới cho 9.686 lao động, trong đó việc làm trong nước 8.916 người và xuất khẩu lao động 770 người. Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức tốt và hiệu quả các phiên giao dịch việc làm định kỳ, online và các phiên chuyên đề. Về công tác hỗ trợ người lao động: đến ngày 25/8/2022, toàn tỉnh đã hoàn thành phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho 696 lượt doanh nghiệp, đề nghị hỗ trợ cho 201.797 lượt người lao động với số tiền 109,033 tỷ đồng.

Trong những tháng cuối năm, tỉnh Bắc Giang tiếp tục thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường lao động như: rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; định hướng đào tạo nghề; chuyển đổi việc làm cho người lao động khi bị mất việc làm; triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, xuất khẩu lao động, phát triển sản xuất; khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống.

2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Đời sống dân cư của người dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được cải thiện, khi dịch bệnh dần được đẩy lùi và kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động sản xuất, kinh doanh diễn ra sôi động, ngành công nghiệp tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao trong 9 tháng đầu năm tạo cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động làm việc trong các Khu, cụm công nghiệp. Nông sản tiêu thụ thuận lợi cũng tạo điều kiện cho người nông dân tăng gia sản xuất, quan tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản phẩm tiêu thụ với giá cao, từ đó tạo nguồn thu nhập ổn định, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Công tác quản lý, chăm sóc, giải quyết chế độ chính sách đối với Người có công (NCC) được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, không để xảy ra các khiếu

kiện phức tạp. Trong quý III, Sở Lao động, thương binh và Xã hội tỉnh đã ban hành quyết định trợ cấp hàng tháng với NCC và thân nhân của họ cho 235 trường hợp; ra quyết định trợ cấp 1 lần đối với 283 trường hợp; ra quyết định trợ cấp 1 lần và mai táng phí cho 856 trường hợp; tiếp nhận và di chuyển hồ sơ NCC cho 118 trường hợp; quyết định dừng trợ cấp 4 trường hợp; đính chính thông tin trong hồ sơ NCC và bổ sung tình hình nhân thân trong hồ sơ liệt sỹ cho 31 trường hợp; cấp lại thẻ TB, BB, liệt sỹ, CDHH cho 50 trường hợp. Công tác đền ơn đáp nghĩa được tập trung triển khai thực hiện tốt; tổ chức, triển khai cấp 112.771 suất quà của Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã và quà xã hội hóa đến tay đối tượng an toàn, đúng đủ theo quy định với tổng kinh phí 49.277,873 triệu đồng.

3. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

3.1 Tình hình dịch bệnh

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát chặt chẽ, tuy nhiên thời gian gần đây, trong nước xuất hiện virus Adeno với số ca nhiễm tính đến ngày 12/9/2022 đã vượt số ca bệnh của cả năm 2021, tăng hơn 44,1% so với cùng kỳ, chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã có Công văn hỏa tốc gửi các ngành, địa phương về việc tăng cường các biện pháp phòng bệnh do nhiễm vi rút Adeno nhằm bảo vệ sức khỏe tốt nhất cho người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các đối tượng có nguy cơ cao nhiễm vi rút này do sức đề kháng kém như: trẻ em, phụ nữ có thai, người lớn tuổi và người bị bệnh mạn tính.

Trước những diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh, chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở y tế tăng cường giám sát, theo dõi số ca mắc vi rút Adeno trên địa bàn, hướng dẫn triển khai áp dụng các biện pháp dự phòng, kiểm soát chặt chẽ sự lây lan của vi rút Adeno, phát hiện sớm các ca bệnh. Người dân theo đó được tuyên truyền chủ động phòng chống dịch bệnh, đặc biệt các bệnh dễ mắc phải trong thời điểm giao mùa bằng cách đeo khẩu trang ở nơi công cộng, nơi tập trung đông người, có chế độ ăn uống lành mạnh, chủ động và tích cực tiêm đầy đủ các mũi vắc xin phòng bệnh theo hướng dẫn của ngành Y tế.

Về công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19: Tính đến ngày 15/9, toàn tỉnh đã tiêm được 5.581.033 liều, trong đó: Dân số từ 18 tuổi trở lên đạt 100% mũi 1,2; 99,9% mũi 3 và 99,9% mũi 4 (tính trên số đối tượng ưu tiên); Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 99,9% và mũi 3 đạt 96,1%; Trẻ em từ 5 đến

dưới 12 tuổi đạt 99,8% mũi 1 và 94% mũi 2. Với các tỷ lệ trên, tỉnh Bắc Giang nằm trong top đầu các tỉnh có tỷ lệ tiêm vắc xin phòng Covid-19 cao trên cả nước.

Các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, trong tháng ghi nhận 8.319 lượt mắc bệnh của 10 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát (giảm 1.241 ca so với cùng kỳ), số giảm chủ yếu là bệnh thủy đậu (-1046 ca), bệnh tiêu chảy (-311 ca), riêng bệnh cúm tăng 809 ca so với cùng kỳ, không có trường hợp nào tử vong và trong tháng tỉnh cũng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng nào.

3.2 Công tác khám, chữa bệnh

Tỉnh tiếp tục tập trung triển khai phòng, chống dịch tại các cơ sở khám chữa bệnh. Các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, rà soát giảm bớt các thủ tục không cần thiết, duy trì hệ thống đọc mã vạch thẻ BHYT trong việc tiếp đón người bệnh BHYT, lấy số khám bệnh tự động giảm thời gian chờ khám bệnh; sắp xếp lại khu vực thanh toán thu viện phí nội, ngoại trú; niêm yết công khai giờ khám bệnh, giờ trả kết quả cận lâm sàng, giá dịch vụ y tế.

Kết quả khám chữa bệnh trong 9 tháng: số lượt khám chữa bệnh là 1.643.419 lượt (tuyến tỉnh: 419.834, tuyến huyện: 761.207; tuyến xã: 462.378), bằng 72,1% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 115,6% so với cùng kỳ; bệnh nhân nội trú: 180.195 người (tuyến tỉnh: 92.198, tuyến huyện: 87.997), bằng 78,2% so với kế hoạch năm và bằng 130% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 43.552 người (tuyến tỉnh: 6.353, tuyến huyện: 37.199), bằng 82,5% so với kế hoạch năm và bằng 102,5% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh đạt 92,2% (tuyến tỉnh: 98,5%, tuyến huyện: 84,3%), bằng 130,6% so với cùng kỳ.

4. Công tác giáo dục và đào tạo

Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang đã có kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo năm học 2022-2023 với 9 nhiệm vụ trọng tâm. Năm học 2022-2023 được xác định là năm trọng tâm triển khai nhiệm vụ đổi mới giáo dục ở bậc phổ thông, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, có việc triển khai dạy theo chương trình mới đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10; thẩm định sách giáo khoa các lớp 4, 8, 11 và chuẩn bị biên soạn cho lớp 5, lớp 9 và lớp 12. Trong tháng, ngành đã thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, cụ thể như: Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 (có 33.880 trẻ 5 tuổi vào lớp 1, đạt 99,93%), lớp 6 (tuyển 30.750

học sinh hoàn thành chương trình lớp 5, đạt 98.18%) và lớp 10 (tuyển 24.863 học sinh, các trường công lập tuyển 15.938 học sinh, khối GDTX tuyển 5.644 học viên, khối các trường ngoài công lập tuyển 3.281 học sinh). Xây dựng hướng dẫn tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa năm học 2022-2023; tổ chức thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT cấp quốc gia; tổ chức đánh giá ngoài 47 trường; chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện hồ sơ phổ cập mức độ 3 cấp huyện; hướng dẫn trường THPT Chuyên Bắc Giang tổ chức dạy học các môn chuyên cấp THPT theo chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó, ngành cũng đã tổ chức thành công các hội nghị, các lớp tập huấn theo kế hoạch đặt ra.

Bên cạnh đó, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh cũng đã chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của ngành và triển khai thực các Nghị quyết, Đề án của các cấp ủy Đảng, chính quyền về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

5. Hoạt động văn hóa-thể dục thể thao

Lĩnh vực văn hóa: Trong tháng, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh đã có chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ kỷ niệm. Trong 9 tháng đầu năm, các hoạt động và sự kiện văn hóa được diễn ra sôi nổi, đặc biệt công tác tuyên truyền, trang trí tổ chức môn Cầu lông Sea Games 31 và Đại hội TDTT được thực hiện tốt. Một số điểm nổi bật trong lĩnh vực văn hóa 9 tháng năm 2022 có thể kể đến như: Phát sóng chương trình nghệ thuật đặc biệt “Khát vọng mùa xuân”; tổ chức liên hoan nghệ thuật quần chúng Người cao tuổi; tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 77 năm Cách mạng tháng 8, Quốc khánh 2/9. Tổ chức thành công 06 Hội thi, liên hoan, triển lãm cấp tỉnh và biểu diễn nhiều chương trình văn hóa, văn nghệ tại các hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh. Thư viện tỉnh tiếp tục cấp mới và đổi thể cho bạn đọc, trưng bày và giới thiệu sách, ấn phẩm các dịp lễ, kỷ niệm, sự kiện.

Lĩnh vực thể dục, thể thao: 9 tháng tỉnh đã đăng cai tổ chức 06 giải vô địch Quốc gia và khu vực năm 2022 (giải Cờ vua, giải Cầu lông các cây vợt xuất sắc; giải vô địch các lứa tuổi trẻ vật Cổ điển - Tự do; giải vô địch Cờ tướng; Cầu lông SeaGames 31; vô địch trẻ và thiếu niên Vật dân tộc). Tổ chức thành công 17/21 giải

thể thao cấp tỉnh, đạt 81% so với kế hoạch, trong đó có 06 giải thể thao nằm trong Chương trình Đại hội TDTT tỉnh; phối hợp với các ngành tổ chức các giải thể thao như Giải chạy Việt dã năm 2022, Giải chạy cộng đồng VPBank Bắc Giang Marathon “Bước chạy tới Đỉnh thiêng Yên Tử”, Giải thể thao người khuyết tật... Trong 9 tháng, các cấp, các ngành đã tổ chức trên 125 giải TDTT cấp huyện, ngành và trên 1.800 giải thể thao cấp xã. Thể thao thành tích cao tiếp tục duy trì và phát triển. Chiều ngày 15/9, Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ Bắc Giang được khánh thành tại Sân vận động tỉnh Bắc Giang, tổ chức bởi Tập đoàn T&T Group, Công ty cổ phần Thể thao Hà Nội - T&T, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Bắc Giang. Trung tâm được khánh thành và đi vào hoạt động sẽ tạo cơ hội đào tạo các cầu thủ bóng đá giỏi về chuyên môn, mạnh về thể lực, trung tâm có trách nhiệm xây dựng đội tuyển bóng đá tỉnh Bắc Giang thi đấu giải hạng Ba toàn quốc từ năm 2025 và cung cấp VĐV trẻ ở các tuyến đào tạo cho những đội trẻ thanh, thiếu niên của tỉnh tham gia giải U11, U13, U15 toàn quốc.

Lĩnh vực du lịch: Duy trì thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; thiết kế, in 14.600 tờ rơi, tập gấp, ấn phẩm, in sao hình ảnh du lịch trên 700 sản phẩm chất liệu gốm Bát Tràng để tuyên truyền, quảng bá tại các sự kiện của tỉnh, trung ương. Tham gia 04 cuộc trưng bày quảng bá, giới thiệu du lịch Bắc Giang tại các sự kiện văn hóa, du lịch toàn quốc và 06 sự kiện, hội thảo, hội nghị của tỉnh; tổ chức 05 cuộc khảo sát, xây dựng tour, tuyến du lịch trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch sườn Tây Yên Tử nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch hệ thống di tích danh thắng dọc sườn Tây núi Yên Tử nằm rải rác tại các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn và Sơn Động, có khả năng kết nối với một số khu du lịch Hạ Long (Quảng Ninh), Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương) và một số địa phương khác trong vùng.

6. Hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông

6.1 Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng, lực lượng công an tỉnh duy trì nghiêm, hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông dịp nghỉ Lễ Quốc khánh (02/9) trong bối cảnh lưu lượng giao thông tăng cao, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn và ùn tắc giao thông. Triển khai “Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường - tháng 9”, theo đó, các trường học đẩy mạnh giáo dục kiến thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh, sinh viên, tăng cường hướng dẫn học sinh chấp hành các

quy tắc giao thông khi điều khiển xe máy điện, xe đạp điện để bảo đảm an toàn giao thông; phối hợp cơ quan chức năng, chính quyền địa phương bảo đảm trật tự an toàn giao thông khu vực công trường học; kiểm soát chặt chẽ dịch vụ vận chuyển đưa đón học sinh. Tiếp tục tăng cường, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát hành trình, hình ảnh từ camera lắp trên phương tiện kinh doanh vận tải; thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch. Đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục để triển khai thi công cấm mốc lộ giới ngoài thực địa theo quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 3.934 trường hợp vi phạm (trong đó: ô tô 1.621 trường hợp, mô tô 2.256 trường hợp, quá khổ quá tải, vi phạm về phong bật, kích thước thân, thùng xe 264 trường hợp, nồng độ cồn 928 trường hợp), tạm giữ 1.350 phương tiện các loại; tước GPLX có thời hạn 1.043 trường hợp; thu nộp ngân sách 8,1 tỷ đồng.

6.2 Tai nạn giao thông

Tính từ 15/8/2022 đến ngày 14/9/2022, toàn tỉnh xảy ra 21 vụ tai nạn giao thông, làm chết 14 người, làm bị thương 16 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 19 vụ; số người chết giảm 06 người; số người bị thương giảm 16 người. So với tháng trước tăng 04 vụ, tăng 09 người chết và tăng 03 người bị thương. Tính chung 9 tháng, toàn tỉnh xảy ra 168 vụ tai nạn giao thông, làm chết 91 người, làm bị thương 119 người; so với cùng kỳ năm 2021: giảm 35 vụ, tăng 03 người chết và giảm 52 người bị thương.

6.3 An ninh chính trị

Nhìn chung tình hình an ninh chính trị trong tháng cơ bản ổn định. Trước những diễn biến phức tạp, khó lường và những hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản khi để xảy ra cháy nổ trong thời gian gần đây, lực lượng Công an tỉnh đã thực hiện chủ trì rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương lân cận trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tiến hành tổng kiểm tra việc thực hiện các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy, các quy định về an ninh trật tự đối với toàn bộ cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy nổ, tập trung vào các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar; các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa, nguyên vật liệu dễ cháy, kho hàng hóa, chợ; khu dân cư, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh... trên địa bàn tỉnh.

Tình hình vi phạm về môi trường tháng 9 và 9 tháng cơ bản đã được kiểm soát, các vụ vi phạm đều được cơ quan chức năng phát hiện và xử phạt theo quy định, công tác tuyên truyền, triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 1/1/2022) được thực hiện có hiệu quả. Trong tháng trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ cháy, xử lý 23/23 vụ vi phạm về môi trường với tổng số tiền xử phạt là 146 triệu đồng, tổng số vụ vi phạm trong 09 tháng đầu năm là 150 vụ và xử phạt 2.560 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo Tình hình kinh tế- xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2022 tỉnh Bắc Giang, Cục Thống kê Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đồng Văn Sùng